

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Tổ đánh giá, chấm điểm lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 21 mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 (đợt 1)

Hôm nay, vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 27/8/2026, tại phòng họp tầng 1 - Sở Nông nghiệp và Môi trường, Tổ đánh giá, chấm điểm lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 21 mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 (đợt 1) (sau đây gọi tắt là *Tổ đánh giá*) tổ chức họp đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, với các nội dung sau:

I. Thành phần: Toàn thể các thành viên Tổ đánh giá được thành lập tại Quyết định số 1313/QĐ-SNNMT ngày 22/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, nơi công tác	Chức danh trong Tổ đánh giá
1	Ông Phạm Tất Đạt	Trưởng phòng Địa chất - Khoáng sản	Tổ trưởng
2	Bà Nguyễn Thị Kim Thương	Phó trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	Tổ phó
3	Ông Nguyễn Phúc Đán	Phó trưởng phòng Địa chất - Khoáng sản	Tổ viên
4	Ông Lê Văn Phước	Phó trưởng phòng Địa chất - Khoáng sản	Tổ viên
5	Ông Nguyễn Đức Thành	Chuyên viên phòng Địa chất - Khoáng sản	Thư ký

II. Nội dung:

Ngày 22/8/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông báo số 10452/TB-SNNMT về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 21 mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 (đợt 1).

Nội dung thông báo:

Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 24/8/2026 đến hết ngày 26/8/2026, trong giờ hành chính.

Kết quả tiếp nhận hồ sơ: Đến 17 giờ 00 phút ngày 26/8/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp nhận 02 (hai) hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá của 02 (hai) tổ chức đấu giá là Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên và Công ty đấu giá hợp danh Hùng Dũng – CN Thái Nguyên theo hình thức nộp trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Vào hồi 09 giờ 45 phút, cùng ngày, tại phòng họp tầng 1 - Sở Nông nghiệp và Môi trường, Tổ đánh giá đã tiến hành họp đánh giá, chấm điểm trên cơ sở hồ sơ của 02 đơn vị, cụ thể như sau:

1. Thông tin tổ chức nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

1.1. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên

- Tên tổ chức: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ: Số 18, đường Túc Duyên, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

- Điện thoại: 02083.658 586

1.2. Công ty đấu giá hợp danh Hùng Dũng – CN Thái Nguyên

- Tên tổ chức: Công ty đấu giá hợp danh Hùng Dũng – CN Thái Nguyên
- Địa chỉ: tầng 2, toà HTD, số 279A Phan Đình Phùng, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

- Điện thoại: 0961.344.648

2. Tiến hành đánh giá, chấm điểm

Các thành viên Tổ đánh giá đã tiến hành xem xét, đánh giá và chấm điểm hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (theo bảng tiêu chí kèm theo Quyết định số 1312/QĐ-SNNMT ngày 22/8/2026). Kết quả chấm điểm của Tổ đánh giá được trực tiếp trao đổi, so sánh, thảo luận để đi đến thống nhất và chấm điểm tại Bảng sau đây:

TT	NỘI DUNG	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên	Công ty đấu giá hợp danh Hùng Dũng – CN Thái Nguyên
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	18,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ	2,0	2,0

TT	NỘI DUNG	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên	Công ty đấu giá hợp danh Hùng Dũng – CN Thái Nguyên
	<i>sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>		
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0	0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	1,0
III Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả		16,0	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	56,0	42,0

TT	NỘI DUNG	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên	Công ty đấu giá hợp danh Hùng Dũng – CN Thái Nguyên
	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề		
1.	(bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0	12,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá		12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0	4,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0	4,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7,0	4,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm		4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		

TT	NỘI DUNG	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên	Công ty đấu giá hợp danh Hùng Dũng – CN Thái Nguyên
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm		
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3,0	4,0
6.1	01 đấu giá viên		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0	3,0
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	3,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng		3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	0,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá; tài sản cùng loại xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung năm 2024	3,0	0,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên hoặc Sở Nông	2,0	0,0

TT	NỘI DUNG	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên	Công ty đấu giá hợp danh Hùng Dũng – CN Thái Nguyên
	<i>ng nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó</i>		
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tại tỉnh Thái Nguyên, không bao gồm trụ sở chi nhánh	3,0	0,0
	Tổng	99	76

Ghi chú: Công ty đấu giá hợp danh Hùng Dũng - Chi nhánh Thái Nguyên không đáp ứng tiêu chí I do không có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố. Việc chấm điểm các tiêu chí II, III, IV, V nhằm thể hiện kết quả đánh giá hồ sơ theo khoản 3 Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP; kết quả tổng điểm không được sử dụng làm căn cứ lựa chọn khi tổ chức không đáp ứng tiêu chí I.

- Tổ đánh giá nêu các ý kiến nhận xét (nếu có): không
- Ý kiến bảo lưu của Tổ đánh giá: không

3. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở đánh giá, chấm điểm hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên nộp tại Sở Nông nghiệp và Môi trường, các thành viên Tổ đánh giá thống nhất báo cáo và đề nghị Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường các nội dung sau đây:

1. Tài sản đấu giá: quyền khai thác khoáng sản đối với 21 mỏ khoáng sản thuộc Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 (đợt 1).

2. Giá khởi điểm:

STT	Loại khoáng sản	Tên mỏ	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Giá khởi điểm (G _{kd})
1	Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường	Mỏ đá vôi Làng Mới 2	Quang Sơn	8,12	3%
2	“	Mỏ đá vôi Trúc Mai 1	Võ Nhai	7,33	3%
3	“	Mỏ đá vôi Minh Lập	Đồng Hỷ	26,22	3%

STT	Loại khoáng sản	Tên mỏ	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Giá khởi điểm (G _{kd})
4	“	Mỏ đá vôi Trúc Mai 2	Võ Nhai	15,65	3%
5	“	Mỏ đá vôi Xuân Quang 3.2	Quang Sơn	11	3%
6	“	Mỏ đá vôi Hang Trai 3	Văn Lăng	13,5	3%
7	“	Mỏ đá vôi Hiên Bình 1	La Hiên	18	3%
8	“	Mỏ đá vôi Xóm Dầu 1	Phú Lương	5,24	3%
9	“	Mỏ đá vôi Đồng Luông	Chợ Mới	6,8	3%
10	“	Mỏ đá vôi Đèo Vai 1	Chợ Mới	12,2	3%
11	“	Mỏ đá vôi Bản Lệnh 1	Hiệp Lực	20	3%
12	“	Mỏ đá vôi Ban Giang	Hiệp Lực	24,6	3%
13	“	Mỏ đá vôi Bản Slanh - Nà Y	Bằng Vân	6	3%
14	“	Mỏ đá vôi Lân Đăm 4	Quang Sơn	6,94	3%
15	Đá cát kết (đá cát bột kết)	Mỏ đá cát kết xóm Đường Gòong	Vô Tranh	7,3	3%
16	Cát sỏi	Mỏ cát sỏi xóm Đồng Vòng và xóm Lâm Giang	Phú Thịnh	19,42	5%
17	Đất san lấp	Mỏ đất san lấp xóm Đồng Sầm và Đồng Bực	An Khánh	27	3%
18	Đất san lấp	Mỏ mỏ đất san lấp khu vực xã Phú Thịnh	Phú Thịnh	44,32	3%
19	Đất san lấp	Mỏ đất san lấp Đoàn Kết	Chợ Mới	20,61	3%

STT	Loại khoáng sản	Tên mỏ	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)	Giá khởi điểm (G _{kd})
20	Đất sét làm gạch, ngói	Mỏ đất sét làm gạch ngói khu vực xóm 3	An Khánh	17,53	5%
21	Thạch anh	Mỏ thạch anh Nà Khoang	Nà Phặc	28,33	2%

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên. Tổng số điểm: 99 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): không có.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không có.

Biên bản được lập vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, các thành viên Tổ đánh giá thống nhất báo cáo lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo kết quả đánh giá, chấm điểm theo quy định./.

Thành viên Tổ đánh giá, chấm điểm

1. Ông Phạm Tất Đạt, Trưởng phòng Địa chất - Khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường - Tổ trưởng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thương, Phó trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường - Tổ phó

3. Ông Lê Văn Phước, Phó trưởng phòng Địa chất - Khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường - Tổ viên

4. Ông Nguyễn Phúc Đán, Phó trưởng phòng Địa chất - Khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường - Tổ viên

5. Ông Nguyễn Đức Thành, Chuyên viên phòng Địa chất - Khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường - Thư ký

Ký tên





